

NGUYỄN THỊ
SƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Lâm Đồng, ngày 06 tháng 5 năm 2026
Lamdong, May, 06, 2026

BÁO CÁO

**Kết quả giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi
của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BONDS, RIGHTS TO
BUYSHARES/FUND CERTIFICATES/CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty LBM.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- LBM Company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information on individual/organisation conducting the transaction:

2. Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: **Nguyễn Thị Sương**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam/Vietnamese.**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of Issue: **068169000927, ngày 05/01/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.**

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office: : **36/5 Triệu Việt Vương, Phường Xuân Hương – Đà Lạt, Lâm Đồng. / 36/5 Trieu Viet Vuong Street, Xuan Huong — Da Lat Ward, Lam Dong Province**

- Điện thoại/Telephone: **0917605767** Email:

Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: **Không có**

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/ Position in the public company, the public fund management company on the date of trading registration (if any):

..... và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ..... (nêu rõ lý do) */and on the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the public fund management company (specify the reason) *:

(*: Mục này chỉ dành cho trường hợp chưa hết thời hạn đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/quỹ đại chúng/This item is only for cases when the deadline of the trading registration is unexpired, the person subject to registration is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, the public fund management company/public fund).

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/information on internal person of the public company/public fund is the affiliated person of the individual/organisation executing the transaction (in case the trader is an affiliated person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: **Hầu Văn Tuấn**
 - Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam/Vietnamese**
 - Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.: **068169000927; 05/01/2021..**
 - Địa chỉ thường trú/Permanent address: **36/5 Triệu Việt Vương, Phường Xuân Hương – Đà Lạt, Lâm Đồng. / 36/5 Trieu Viet Vuong Street, Xuan Huong — Da Lat Ward, Lam Dong Province**
 - Điện thoại liên hệ/Telephone: **0913 934872**. Email:
 - Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/Position in the public company, the fund management company on the date when individual/organisation mentioned in item 1 registers the transaction **Thành viên HĐQT / Board of Director Member**
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company:
 - Mỗi quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person: **Vợ/ wife**
2. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates held by the internal person (if any) **59.900 CP chiếm 0.15% / 59.900 shares account for 0.15%**
3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **LBM**.
4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/fund certificates mentioned at item 3: **008C630713** tại công ty chứng khoán/in securities company: **Công ty cổ phần chứng khoán agriseco / Agriseco Securities Joint Stock Company**
5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi giao dịch trái phiếu chuyển đổi; quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi /Number, ownership percentage of shares/fund certificates held before the trading of convertible bonds, rights to buy shares/fund certificates, rights to buy convertible bonds: **32.000 CP chiếm 0.08% / 32.000 shares account for 0.08%**
6. Số lượng trái phiếu chuyển đổi trước giao dịch (trong trường hợp giao dịch trái phiếu chuyển đổi hoặc quyền mua trái phiếu chuyển đổi)/Number of convertible bonds before the transaction (in case of trading convertible bonds or rights to buy convertible bonds):
7. Số lượng quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi trước giao dịch/ Number of rights to buy shares/ fund certificates/ convertible bonds before the transaction: **8.000 cp**.
8. Tỷ lệ thực hiện quyền mua hoặc tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/Percentage of executing the rights to purchase or convert bonds into shares: **4:1**.
9. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds) registered to purchase/sell/present/be presented/ donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:
- Loại giao dịch đăng ký thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/ Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): **Thực hiện quyền mua/ to exercise the right to purchase.**
 - Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký thực hiện/Number of registered rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds): **8.000 cp**.
10. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu) đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of traded rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds for the transaction of convertible bonds) to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:
- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred):
 - Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đã thực hiện/ Number of executed rights to buy (for the transaction of

rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds): **8.000 cp**

11. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá hoặc giá phát hành)/The value of executed transaction (calculated based on par value or issuing price): **80.000.000 đồng/VND.**

12. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua hoặc số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/ Number of shares/fund certificates convertible bonds expected to hold after exercising the right to buy or number of shares expected to hold after converting bonds into shares: **40.000 CP.**

13. Phương thức giao dịch/Method of transaction: **Thực hiện quyền mua/to exercise the right to purchase.**

14. Thời gian thực hiện giao dịch/Trading time: từ ngày/from đến ngày/to **05/5/2026.**

15. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed): **Không có.**

Trường hợp báo cáo kết quả giao dịch chuyển nhượng quyền cần gửi kèm tài liệu xác nhận giá trị giao dịch chuyển nhượng quyền/In case of reporting the result of right transfer, documents certifying the value of right transfer shall have to be attached.

Nơi nhận:

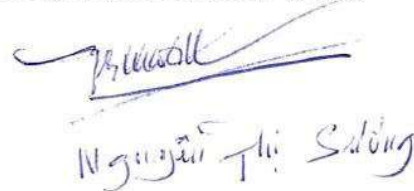
Recipients:

- Như trên;
- Lưu: VT;
- Archived: as above/file.

**Thực hiện quyền mua CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal - if any)



The block contains a handwritten signature in blue ink, followed by the name 'Nguyễn Thị Sương' written in blue ink.